

chi thực hiện đề án với nội dung dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm chấp hành đúng định mức, đơn giá và chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước có quyền từ chối hoặc đình chỉ việc cấp phát kinh phí đối với các đơn vị thi công các đề án sử dụng kinh phí không đúng mục đích và không chấp hành đúng quy định của pháp luật về ngân sách.

**Điều 16.** Căn cứ để quyết toán kinh phí cho đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành bao gồm:

1. Báo cáo tổng kết đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, khối lượng công tác và các dạng công trình địa chất;
2. Biên bản thẩm định báo cáo tổng kết đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành của hội đồng xét duyệt;
3. Quyết định phê duyệt báo cáo tổng kết đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành của cấp có thẩm quyền;
4. Báo cáo quyết toán chi phí của đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
5. Phiếu xác nhận đã giao nộp báo cáo tổng kết đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành vào lưu trữ địa chất nhà nước.

Bộ Công nghiệp chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính xét duyệt quyết toán đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành.

**Điều 17.** Kết thúc năm ngân sách, nếu đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản chưa hoàn thành và kinh phí đã cấp phát cho đề án chưa thực hiện hết, thì được chuyển sang năm sau để thực hiện tiếp.

**Điều 18.** Hàng năm, các đơn vị thực hiện các đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản được trích lập 3 quỹ từ khoản: chênh lệch giữa giá dự toán và chi phí thực tế của đề án địa chất trên cơ sở bảo đảm hoàn thành khối

lượng công việc được giao; kết quả các lao vụ, dịch vụ khác. Mức trích tối đa cho hai quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi không quá 2 tháng lương thực tế; số còn lại dành cho quỹ nghiên cứu, phát triển công nghệ địa chất.

Bộ Tài chính và Bộ Công nghiệp hướng dẫn cụ thể việc trích và sử dụng 3 quỹ này.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 19.** Bộ Công nghiệp ban hành Quy chế lập đề án báo cáo điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản; Quy chế nghiệm thu đề án, bước đề án và khối lượng công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản; Quy chế thẩm định, phê duyệt đề án và báo cáo tổng kết đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành.

Các đơn vị địa chất phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thống kê, kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước. Việc kiểm tra quyết toán hàng năm và quyết toán đề án điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản hoàn thành của các đơn vị địa chất phải tuân theo Quy chế kiểm tra quyết toán do Bộ Tài chính ban hành./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19/10/1998  
ban hành Quy chế về cửa hàng kinh  
doanh hàng miễn thuế.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Nhằm tăng cường quản lý hoạt động của cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 195/TTg ngày 08/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

## QUY CHẾ về cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế

*(ban hành kèm theo Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ).*

### Điều 1. Quy định chung

1. Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế (sau đây gọi tắt là Cửa hàng miễn thuế) là cửa hàng bán hàng cho khách xuất, nhập cảnh và các đối tượng khác theo quy định tại Quy chế này.

2. Hàng nhập khẩu để bán tại Cửa hàng miễn thuế được miễn thuế nhập khẩu, miễn thuế tiêu thụ đặc biệt, miễn thuế giá trị gia tăng.

Hàng hóa nhập khẩu để bán tại Cửa hàng miễn thuế nếu được Bộ Thương mại cho phép đưa vào bán ở thị trường nội địa thì phải nộp thuế theo đúng quy định.

3. Hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của Cửa hàng miễn thuế chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Hải quan Việt Nam, Bộ Thương mại và của Bộ Tài chính.

4. Ngoại tệ dùng trong giao dịch tại Cửa hàng miễn thuế là ngoại tệ tự do chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

5. Ưu tiên cho các doanh nghiệp trong nước tham gia hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

**Điều 2.** Điều kiện để hoạt động Cửa hàng miễn thuế

Các doanh nghiệp muốn mở Cửa hàng miễn thuế phải đăng ký kinh doanh và chỉ được hoạt động khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Thương mại cấp.

Việc mở và hoạt động của Cửa hàng miễn thuế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**Điều 3.** Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế

1. Điều kiện để doanh nghiệp được xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế gồm:

a) Doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có trụ sở chính hoạt động tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cửa khẩu quốc tế (sân bay, cảng biển, đường sắt, đường bộ).

b) Có đủ điều kiện về vốn, cơ sở vật chất bao gồm hệ thống cửa hàng, kho hàng đúng tiêu chuẩn, thuận tiện cho việc bán hàng và kiểm tra, kiểm soát của Hải quan.

c) Có đội ngũ cán bộ đủ trình độ để quản lý, bán hàng miễn thuế.

2. Nếu hội đủ các điều kiện ghi tại khoản 1 Điều này và có nhu cầu mở Cửa hàng miễn thuế thì tổ chức, cá nhân gửi đơn và hồ sơ đến Bộ Thương mại, nếu là cửa hàng có vốn đầu tư nước ngoài thì gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế.

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế;
- Bản sao hợp lệ Quyết định thành lập doanh nghiệp;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp;
- Văn bản chấp thuận vị trí đặt Cửa hàng miễn thuế;
- Đề án hợp tác, liên doanh với phía nước ngoài (nếu có).

3. Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với Cửa hàng có vốn đầu tư nước ngoài) chịu trách nhiệm xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế theo Quy chế này.

#### **Điều 4.** Vị trí đặt Cửa hàng miễn thuế

1. Khu cách ly nhà ga đi của các sân bay quốc tế, các cảng biển quốc tế, các cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sắt để phục vụ khách xuất cảnh và khách quá cảnh (bao gồm cả người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện vận chuyển xuất cảnh).

2. Trên các chuyến bay quốc tế của các hãng Hàng không Việt Nam, của các hãng hàng không được thành lập theo pháp luật Việt Nam, được bán hàng miễn thuế phục vụ hành khách trên máy bay và phi hành đoàn.

3. Việc mở Cửa hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh (bao gồm cả phi hành đoàn và tiếp viên trên các chuyến bay quốc tế) tại một số sân

bay quốc tế; mở Cửa hàng miễn thuế trong nội thành (Downtown Duty Free Shop) phục vụ các đối tượng chờ xuất cảnh và mở Cửa hàng miễn thuế phục vụ các đối tượng ngoại giao thuộc Nghị định số 73/CP ngày 30/7/1994 của Chính phủ, do Thủ tướng quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan.

4. Vị trí cụ thể của Cửa hàng miễn thuế nêu tại khoản 3 của Điều này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Bộ, ngành chủ quản chấp thuận; vị trí đặt kho chuyên dùng cho hàng miễn thuế phải được Hải quan tỉnh, thành phố chấp thuận và phải chịu sự giám sát trực tiếp của Hải quan.

5. Cửa hàng miễn thuế tại sân bay quốc tế, cảng biển quốc tế được mở quầy bán hàng phục vụ tại chỗ cho khách chờ xuất cảnh, thuyền viên trên tàu đang neo đậu tại cảng. Tổng cục Hải quan phối hợp với Bộ Thương mại, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể đối với hoạt động này.

#### **Điều 5.** Hàng hóa bán tại Cửa hàng miễn thuế

1. Hàng hóa kinh doanh tại Cửa hàng miễn thuế gồm hàng nhập khẩu để bán tại Cửa hàng miễn thuế, hàng sản xuất tại Việt Nam, hàng có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp.

2. Khuyến khích Cửa hàng miễn thuế bán hàng sản xuất tại Việt Nam. Các mặt hàng này và hàng hóa đã nhập khẩu, đang lưu thông hợp pháp trên thị trường Việt Nam nếu đưa vào bán tại Cửa hàng miễn thuế phải được coi là hàng xuất khẩu và phải tuân thủ chính sách mặt hàng xuất khẩu theo đúng quy định hiện hành.

3. Cửa hàng miễn thuế bán hàng cho các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao được nhập khẩu các mặt hàng để đáp ứng nhu cầu của các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ. Riêng đối với xe ô tô du lịch và xe hai bánh gắn máy chỉ được nhập khẩu theo đơn đặt hàng của các đối tượng được phép nhập hàng miễn thuế theo quy định tại Nghị định số 73/CP ngày 30/7/1994 của Chính phủ. Việc bán và quản

lý hàng hóa ở cửa hàng này thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Hàng hóa bán tại Cửa hàng miễn thuế đều phải dán tem "VIETNAM DUTY NOT PAID" do Bộ Tài chính phát hành hoặc do doanh nghiệp phát hành theo ủy quyền của Bộ Tài chính.

5. Hàng nhập khẩu phục vụ kinh doanh tại Cửa hàng miễn thuế nếu thuộc diện hàng nhập khẩu có điều kiện do Bộ Thương mại cấp phép.

**Điều 6.** Tái xuất, đưa hàng vào bán ở thị trường nội địa, xử lý hàng khó tiêu thụ.

Những hàng hóa đã được phép nhập khẩu để bán tại Cửa hàng miễn thuế tồn kho lâu ngày không tiêu thụ được, cần thiết phải xử lý (hủy bỏ, chuyển sang tiêu thụ nội địa, tái xuất) thì phải có xác nhận của Hải quan đối với từng danh mục và số lượng cụ thể.

Đối với hàng xin tái xuất, hàng xin đưa ra khỏi khu vực quản lý của Cửa hàng miễn thuế để tiêu thụ ở thị trường nội địa thì phải được Bộ Thương mại cho phép và phải thực hiện các nghĩa vụ thuế theo đúng quy định.

Hàng đổ vỡ, hàng bị hư hỏng, mất phẩm chất nghiêm trọng, không thể bán phục vụ tiêu dùng được, doanh nghiệp phải lập biên bản có xác nhận của Hải quan để xử lý hủy bỏ với sự giám sát của Hải quan.

**Điều 7.** Đối tượng, điều kiện bán hàng tại Cửa hàng miễn thuế

a) Bán hàng cho khách xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo quy định tại Quy chế này, khi khách xuất trình hộ chiếu đã được phép xuất nhập cảnh.

b) Bán trực tiếp trên máy bay cho khách trên các chuyến bay quốc tế của Hàng không Việt Nam, của các hãng hàng không được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

c) Các đối tượng được hưởng tiêu chuẩn quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, khi mua hàng miễn thuế phải xuất trình sổ mua hàng kèm theo hộ

chiếu hoặc chứng minh thư do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp nếu mua hàng cho cá nhân; sổ mua hàng kèm theo công hàm hoặc giấy giới thiệu của cơ quan nếu mua hàng cho cơ quan.

d) Người nước ngoài, Việt kiều và người Việt Nam chờ xuất cảnh phải xuất trình hộ chiếu hợp lệ, vé đã đăng ký ngày xuất cảnh để đăng ký mua hàng. Hàng được nhận tại cửa khẩu xuất cảnh khi khách đã làm xong thủ tục xuất cảnh.

**Điều 8.** Định lượng mua hàng miễn thuế

a) Các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao, được mua hàng theo định lượng do Chính phủ Việt Nam quy định.

b) Người nhập cảnh được mua hàng theo định lượng quy định về tiêu chuẩn hành lý miễn thuế cho khách nhập cảnh.

c) Người xuất cảnh bằng hộ chiếu hợp lệ được mua không hạn chế số lượng và giá trị nhưng phải tự chịu trách nhiệm về thủ tục và định lượng để nhập khẩu vào nước nhập cảnh.

d) Riêng hàng miễn thuế phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của thủy thủ được bán theo đơn hàng của thuyền trưởng hoặc của người đại diện tàu. Số hàng này được niêm phong hoặc giữ nguyên đai nguyên kiện, chịu sự giám sát của hải quan đến khi tàu rời cảng.

e) Người xuất cảnh bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh được mua hàng như khách xuất cảnh bằng hộ chiếu hợp lệ.

**Điều 9.** Quản lý hoạt động của Cửa hàng miễn thuế

**Bộ Thương mại:**

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ, đăng ký kinh doanh hàng miễn thuế.

- Cấp hoặc trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Cho phép việc nhập khẩu đối với hàng hóa thuộc diện nhập khẩu có điều kiện, tái xuất hàng hóa của Cửa hàng miễn thuế.

Cho phép chuyển hàng hóa đã nhập khẩu của Cửa hàng miễn thuế vào tiêu thụ trong thị trường nội địa.

#### **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

Quyết định việc mở Cửa hàng miễn thuế đối với Cửa hàng có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **Bộ Tài chính:**

- Hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính, kế toán đối với Cửa hàng miễn thuế.

- Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thanh quyết toán đối với Cửa hàng miễn thuế.

- Hướng dẫn việc nộp, thu, miễn thuế theo quy định của các Luật thuế đối với Cửa hàng miễn thuế.

- Hướng dẫn chính sách khuyến khích về thuế đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam đưa vào bán tại Cửa hàng miễn thuế.

#### **Tổng cục Hải quan:**

- Hướng dẫn thủ tục nhập, tái xuất hàng hóa của Cửa hàng miễn thuế, chuyển hàng của Cửa hàng miễn thuế vào bán ở thị trường nội địa.

- Xác nhận hàng hóa cần thiết phải xử lý, thanh khoản hàng tồn kho, giám sát việc thanh lý, tiêu hủy hàng của Cửa hàng miễn thuế.

- Thực hiện việc áp thuế, tính và thu thuế đối với những hàng hóa nhập khẩu để bán ở Cửa hàng miễn thuế được phép chuyển vào bán ở thị trường nội địa.

#### **Điều 10. Bán hàng tại Cửa hàng miễn thuế**

Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế phải bán hàng đúng đối tượng, đúng danh mục và mặt hàng đăng ký kinh doanh, phải thực hiện đúng các quy định bán hàng miễn thuế của Quy chế này.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế**

Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hàng hóa và chất lượng hàng hóa nhập khẩu để bán tại Cửa hàng miễn thuế.

#### **Điều 12. Báo cáo hoạt động kinh doanh của các Cửa hàng miễn thuế.**

Định kỳ sáu tháng và hàng năm, doanh nghiệp kinh doanh Cửa hàng miễn thuế báo cáo hoạt động bán hàng miễn thuế với Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan và Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu là cửa hàng có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **Điều 13. Xử lý vi phạm**

Các vi phạm về việc bán hàng miễn thuế theo quy định của Quy chế này, tùy theo mức độ có thể bị xử lý tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy chế này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

### **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 207/1998/QĐ-TTg ngày 23/10/1998 về việc thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Định.**

#### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 90/CP ngày 24/11/1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình*

09663549